

**THỰC TRẠNG KIẾN THỨC VACCINE PHÒNG COVID-19 CỦA NGƯỜI DÂN
TẠI ĐIỂM TIÊM TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH NĂM 2022**

Trần Thu Hiền¹

¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức Vaccine phòng Covid-19 và các yếu tố liên quan đến kiến thức Vaccine phòng Covid-19 của người dân tại điểm tiêm trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm 2022. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 403 đối tượng tại địa điểm nghiên cứu từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 03 năm 2022. **Kết quả:** Đối tượng tham gia nghiên cứu ở độ tuổi từ 18 đến 45 tuổi chiếm tỷ lệ lớn hơn các nhóm đối tượng là 55,1%. Tỷ lệ nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn là 54,1%. Có 100% số đối tượng tham gia nghiên cứu đã được thực hiện tiêm ít nhất một mũi Vaccine phòng Covid-19 trong đó số đối tượng đã tiêm mũi thứ 3 là 19,1%, số đối tượng đã tiêm mũi thứ 2 là 72%. Có 85,4% số đối tượng nghiên cứu đồng ý là lợi ích của tiêm Vaccine phòng ngừa Covid-19 là giúp bảo vệ cơ thể, chống được sự lây lan của Virus. Kết quả thu được sau khảo sát số đối tượng có điểm trung bình kiến thức là $7,2 \pm 1,5$ trên tổng số 10 câu hỏi. Có mối liên quan giữa trình độ học vấn, nghề nghiệp và số lần tiêm Vaccine phòng Covid-19 với kiến thức về Vaccine phòng Covid-19 của đối tượng tham gia nghiên cứu. **Kết luận:** Qua nghiên cứu cho thấy kiến thức về Vaccine phòng Covid-19 của người dân còn chưa được như kỳ vọng. Cần tiếp tục thực hiện tuyên truyền để nâng cao kiến thức về dịch Covid-19 và Vaccine phòng Covid-19 cho người dân.

Từ khóa: Kiến thức, Covid 19, Vaccine phòng Covid 19

**KNOWLEDGE OF COVID-19 VACCINES OF PEOPLE AT
THE INJECTION SITE OF NAM DINH UNIVERSITY OF NURSING IN 2022**

Tran Thu Hien¹

¹Nam Dinh University of Nursing

ABSTRACT

Objective: To describe the knowledge of Covid-19 vaccines and factors related to the knowledge of Covid-19 vaccines of people at the injection site of Nam Dinh University of Nursing in 2022. **Subjects and Methods:** Cross-sectional descriptive study was conducted on 403 subjects from December 2021 to March 2022. **Results:** Most of participants are aged at 18 to 45 years old (55.1%). 54,1% of the subjects was female. 100% of the participants

Tác giả: Trần Thu Hiền
Địa chỉ: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định
Email: tranhien@ndun.edu.vn

Ngày nhận bài: 13/12/2022
Ngày hoàn thiện: 22/5/2023
Ngày đăng bài: 23/5/2023

were vaccinated with at least one dose, 19.1% of subjects received the third dose, and 72% of subjects received the second dose was. 85.4% of the subjects agreed that the benefit of vaccination is to help protect the body against the spread of the Virus. The average score of knowledge is 7.2 ± 1.5 out of 10 questions. There were relationships between the level of education, occupation and the times of vaccination against Covid-19 with the knowledge of the study participants about the Covid-19 vaccine. **Conclusions:** The people's knowledge about Covid-19 vaccine is not as expected. It is necessary to continue to carry out health education to improve the people's knowledge about the Covid-19 pandemic and the Covid-19 vaccine.

Keywords: Knowledge, Covid 19, Vaccine against Covid 19

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Virus Corona là một họ Virus có khả năng lây truyền từ động vật sang người và gây cho người bệnh từ cảm lạnh thông thường đến các tình trạng nặng, đe dọa tính mạng của người bệnh như Hội chứng hô hấp cấp tính nặng (SARS – CoV) năm 2002 và Hội chứng hô hấp Trung Đông (MES- CoV) năm 2012 [1]. Người nhiễm Covid-19 có các biểu hiện lâm sàng đa dạng: từ nhiễm không có triệu chứng đến có triệu chứng, giống như cảm cúm thông thường tới những biểu hiện bệnh lý nặng như viêm phổi nặng, suy hô hấp, sốc nhiễm khuẩn, suy đa chức năng đa cơ quan và tử vong, đặc biệt ở những người cao tuổi, người có các bệnh mạn tính hay suy giảm miễn dịch [1]. Các quốc gia đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa y tế công cộng vô cùng khẩn trương và nghiêm ngặt nhằm giảm thiểu tỷ lệ mắc hoặc sự lây lan Covid-19. Bên cạnh đó, người dân đã ý thức trang bị nhiều biện pháp phòng ngừa như sử dụng khẩu trang bảo vệ, vệ sinh tay, ho đúng cách, ... và tránh các hoạt động xã hội không cần thiết [2]. Với thực trạng hiện nay, tiêm Vaccine phòng Covid-19 là biện pháp chủ động, hiệu quả nhất để phòng, chống dịch Covid-19. Hiện nay đã có 8 loại Vaccine phòng Covid-19 đã phê duyệt và đưa vào chương trình tiêm chủng dành cho

người dân. Do đây là những Vaccine mới có mặt trên thị trường; thời gian xuất hiện chưa dài, nên không tránh khỏi tâm lý lo lắng của người dân còn chưa tin tưởng vào tác dụng của Vaccine phòng Covid-19 và lo sợ vì các phản ứng sau tiêm của Vaccine phòng Covid-19 gây ra cho cơ thể. Bộ Y tế đã ban hành các văn bản số 3886/BYT- DP ngày 11 tháng 05 năm 2021 về việc Hướng dẫn giám sát sự cố bất lợi sau tiêm Vaccine phòng Covid-19 và quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 07 năm 2021 về việc ban hành Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng Vaccine phòng Covid-19 quy định rất rõ các nội dung kiến thức về Vaccine phòng Covid-19 phản ứng sau tiêm Vaccine phòng Covid-19 của người dân [3], [4].

Chúng tôi thực hiện nghiên cứu này để đánh giá kiến thức về Vaccine phòng Covid -19. Kết quả nghiên cứu có thể sử dụng trong truyền thông, lập kế hoạch và thực hiện thành công công tác tiêm Vaccine phòng ngừa COVID-19 tại Việt Nam.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: người dân đến tiêm Vaccine phòng Covid-19 tại điểm tiêm trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

- Tiêu chuẩn lựa chọn:

- + Tình nguyện tham gia vào nghiên cứu.
- + Người có khả năng tự chăm sóc bản thân.

- Tiêu chuẩn loại trừ:

- + Người bệnh có bệnh tâm thần và các vấn đề tâm lý.
- + Người bệnh không có khả năng giao tiếp.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian: Bắt đầu từ tháng 12/2021 đến 3/2022 tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

2.3. Thiết kế nghiên cứu

Phương pháp dịch tễ học mô tả với điều tra cắt ngang.

2.4. Mẫu và phương pháp chọn mẫu

- Cỡ mẫu: Lấy mẫu toàn bộ người dân đến tiêm Vaccine phòng Covid-19 tại điểm tiêm trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

- Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện.

2.5. Bộ công cụ nghiên cứu

Bộ câu hỏi được phát triển dựa vào văn bản số 3886/BYT- DP ngày 11 tháng 05 năm 2021 về việc Hướng dẫn giám sát sự cố bất lợi sau tiêm Vaccine phòng Covid-19 và quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 07 năm 2021 về việc ban hành Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng Vaccine phòng Covid-19 [2], [3]. Bộ câu hỏi thu thập số liệu được thiết kế gồm 18 câu chia làm 2 phần.

- Phần A: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu gồm 8 câu nhằm thu thập những thông tin liên quan đến tuổi, giới tính, trình

độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú, tiêm Vaccine mũi thứ mấy.

- Phần B: Kiến thức về Vaccine phòng Covid-19 gồm 10 câu.

Cách đánh giá: Lựa chọn câu trả lời đúng đối tượng được 1 điểm. Lựa chọn câu trả lời sai được 0 điểm.

Tiêu chuẩn đánh giá: kiến thức của đối tượng nghiên cứu được phân loại như sau:

Trả lời đúng từ 50% đến trở lên: Đạt.

Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi: Chưa đạt.

2.6. Phương pháp thu thập số liệu

- Phương pháp thu thập số liệu: điều tra bằng bộ câu hỏi được thiết kế sẵn.

- Cách thức tiến hành thu thập số liệu: Người thu thập số liệu tiếp xúc với đối tượng nghiên cứu khi họ đang ở khu vực theo dõi 30 phút sau khi tiêm. Thời gian để đối tượng nghiên cứu hoàn thiện việc cung cấp thông tin khoảng 20 phút.

2.7. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu sau khi làm sạch được nhập vào phần mềm SPSS 20.0 và phân tích như sau:

Sử dụng test thống kê mô tả gồm tần số, tỷ lệ, trung bình, độ lệch chuẩn để xác định thực trạng kiến thức về Vaccine phòng Covid- 19.

2.8. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định theo giấy chứng nhận số 2794/GCN-HĐĐĐ ngày 14/12/2022.

3. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm thông tin của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu (n = 403)

Nội dung		n	%
Nhóm tuổi (min: 19; max: 78; mean ± SD: 39,3 ± 13,4)	18 - 45	222	55,1
	45 - 65	133	33,0
	Trên 65	48	11,9
Giới tính	Nam	185	45,9
	Nữ	218	54,1
Nơi cư trú	Thành thị	279	69,2
	Nông thôn	124	30,8
Nghề nghiệp	Nông dân	30	7,4
	Công nhân	94	23,3
	Viên chức	160	39,7
	Nghỉ hưu/ không đi làm	72	17,9
	Tự do	47	11,7
Trình độ học vấn	Tiểu học	20	5,0
	Trung học cơ sở	51	12,7
	Trung học phổ thông	110	27,3
	Trung cấp, cao đẳng	133	33,0
	Đại học, sau ĐH	89	22,1
Đã tiêm Vaccine Covid-19 chưa	Đã tiêm 1 liều	36	8,9
	Đã tiêm 2 liều	290	72,0
	Đã tiêm 3 liều	77	19,1

Nhận xét: Qua bảng thông tin chung của đối tượng nghiên cứu, đối tượng tham gia nghiên cứu ở độ tuổi từ 18 đến 45 tuổi chiếm tỷ lệ lớn hơn các nhóm đối tượng là 55,1%. Tỷ lệ nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn là 54,1%. Gần 70% là đối tượng nghiên cứu cư trú tại thành phố. Số đối tượng trong nghiên cứu là viên chức chiếm đến 39,7%. Có 100% số đối tượng tham gia nghiên cứu đã được thực hiện tiêm ít nhất một mũi Vaccine phòng Covid- 19 trong đó số đối tượng đã tiêm mũi thứ 3 là 19,1%, số đối tượng đã tiêm mũi thứ 2 là 72% và 8,9 % là số đối tượng hoàn thành mũi tiêm thứ nhất.

Bảng 2. Kiến thức về lợi ích của tiêm Vaccine Covid-19 của đối tượng nghiên cứu (n = 403)

Lợi ích của Tiêm Vaccine Covid- 19	n	%
Giúp bảo vệ cơ thể, chống sự lây lan của Virus	344	85,4
Để cơ thể không dễ mắc bệnh Covid- 19	247	61,3
Để cùng giúp những người xung quanh	304	75,4
Để cơ thể không mắc các biến chứng nặng nếu bị nhiễm Covid -19	282	70,0
Miễn dịch bảo vệ chống lại nhiễm Covid- 1919 sẽ đạt được sau khi	195	48,4

Nhận xét: Qua bảng 2, nghiên cứu ghi nhận có 85,4% số đối tượng nghiên cứu đồng ý là lợi ích của tiêm Vaccine phòng ngừa Covid-19 là giúp bảo vệ cơ thể, chống được sự lây lan của Virus.

Bảng 3. Kiến thức về Vaccine phòng Covid- 19 của đối tượng nghiên cứu (n = 403)

Kiến thức về Vaccine Covid 19	n	%
Miễn dịch bảo vệ sau khi tiêm Vaccine phòng Covid- 19	195	48,4
Có thể bị nhiễm Covid 19 do tiêm Vaccine phòng Covid- 19	238	59,1
Có cần tiêm Vaccine phòng Covid- 19 sau khi bị nhiễm Covid 19	280	69,5
Thời gian cần chờ để thực hiện mũi tiêm Vaccine phòng Covid- 19 thứ 2	220	54,6
Có cần áp dụng các biện pháp phòng dịch (đeo khẩu trang, giãn cách xã hội..)	212	52,6

Nhận xét: Qua bảng kiến thức về Vaccine phòng Covid- 19 có đến 69,5% câu trả lời đúng khi được hỏi về nội dung có cần tiêm phòng Vaccine phòng Covid- 19 sau khi bị nhiễm Covid 19 không. Chỉ có 48,4% câu trả lời đúng khi hỏi về nội dung miễn dịch bảo vệ sau khi tiêm Vaccine phòng Covid- 19.

Bảng 4. Phân loại kiến thức về Vaccine phòng Covid- 19 của đối tượng nghiên cứu (n = 403)

Nội dung		n	%
Đạt		279	69,2
Chưa đạt		124	30,8
Điểm cao nhất	10	8	2,0
Điểm thấp nhất	2	2	0,5
Điểm trung bình	7,2 ± 1,5		

Nhận xét: Kết quả thu được sau khảo sát số đối tượng có kiến thức đạt chiếm 69,2%, điểm trung bình là 7,2 ± 1,5 trên tổng số 10 câu hỏi.

Bảng 5. Mối liên quan giữa trình độ học vấn, nghề nghiệp và kiến thức về Vaccine phòng Covid- 19 của đối tượng nghiên cứu (n = 403)

Kiến thức về Vaccine phòng Covid- 19		Chưa đạt	Đạt	p
Trình độ học vấn	Tiểu học	11	9	p < 0,05
	THCS	35	16	
	THPT	22	88	
	TC- CĐ	32	101	
	Trên ĐH	24	65	
Nghề nghiệp	Nông dân	9	21	
	Công nhân	31	63	
	Viên chức	50	110	
	Nghỉ hưu/không đi làm	19	53	
	Tự do	15	32	

Nhận xét: Nhóm đối tượng có trình độ văn hóa từ trung học phổ thông trở lên có hiểu biết tốt hơn và đối tượng có nghề nghiệp là viên chức có sự hiểu biết đúng cao hơn về kiến thức Vaccine phòng Covid- 19, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 6. Mối liên quan giữa số lần tiêm Vaccine kiến thức về Vaccine phòng Covid-19 của đối tượng nghiên cứu (n = 403)

Kiến thức về Vaccine phòng Covid- 19		Chưa đạt	Đạt	p
Đã tiêm Vaccine phòng Covid-19	Đã tiêm 1 mũi	16	20	p < 0,05
	Đã tiêm 2 mũi	87	203	
	Đã tiêm 3 mũi	21	56	

Nhận xét: Sự hiểu biết về Vaccine phòng Covid- 19 của đối tượng đã tiêm 1 mũi là thấp nhất so với các đối tượng đã tiêm 2 mũi và đã tiêm 3 mũi, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

4. BÀN LUẬN

Từ bảng 1 cho thấy, trong 403 đối tượng được chọn vào mẫu nghiên cứu thì nhóm tuổi từ 18-45 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất 55,1%, và nhóm tuổi trên 65 tuổi chiếm tỷ lệ 11,9%, độ tuổi trung bình là $39,3 \pm 13,4$. Điều này phù hợp với tỷ suất sinh đặc trưng theo nhóm tuổi ở Việt Nam qua kết quả điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2019 [5]. Tỷ lệ nam/nữ trong nghiên cứu là

45,9/54,1 có sự tương đồng với nghiên cứu của Dương Minh Cường cùng cộng sự khi thực hiện nghiên cứu tại cộng đồng về đánh giá sự hiểu biết của cộng đồng về tính cần thiết và hiệu quả của Vaccine Covid-19 số đối tượng là nữ giới chiếm 55,2% và độ tuổi trong nghiên cứu là $34,3 \pm 13,4$ [6]. Về sự phân bố tại nơi cư trú của đối tượng nghiên cứu thì đối tượng cư trú ở thành thị chiếm đến 69,2% trong tổng số đối tượng. Trong

khi đó với kết quả kết quả điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2019, tỷ lệ dân số thành thị chiếm 34,4% tổng dân số cả nước [5]. Sở dĩ có sự khác biệt này do địa điểm thực hiện nghiên cứu của chúng tôi tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ở thành phố Nam Định nên tỷ lệ người dân tại thành phố đến địa điểm tiêm sẽ đông hơn so với người dân ở khu vực khác.

Về trình độ văn hóa, trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi, nhóm đối tượng đã tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên chiếm trên 80%. Kết quả này cao hơn kết quả báo cáo thống kê giữa kỳ năm 2019 tại Việt Nam cho tỷ lệ có học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông là 72,3 [5]. Mức học vấn giúp cho các đối tượng có đủ khả năng trong việc quyết định họ có nên thực hiện tiêm chủng hay không.

Về phân bố nghề nghiệp, nhóm nghề nông dân, chăn nuôi chiếm tỷ trọng thấp (7,4%). Điều này cho thấy có sự chuyển đổi nghề nghiệp từ trồng trọt và chăn nuôi là chính chuyên sang đa dạng hóa các ngành nghề. Đối tượng có nghề nghiệp là công nhân, viên chức chiếm tỷ lệ cao trên 60% phù hợp với tình hình xã hội hiện tại [5].

100% đối tượng nghiên cứu đã được thực hiện tiêm Vaccine phòng Covid-19 ít nhất 1 mũi tiêm. Trong đó đối tượng thực hiện được 1 mũi tiêm chiếm 8,9%, số đối tượng thực hiện 2 mũi tiêm chiếm 72% và đã tiêm 3 mũi là 19,1% số đối tượng nghiên cứu.

Sự hiểu biết của đối tượng nghiên cứu về lợi ích của tiêm Vaccine phòng Covid-19 thể hiện ở bảng 2 và bảng 3. Nghiên cứu ghi nhận có đến 85,4% đối tượng đã ghi nhận lợi ích của tiêm Vaccine phòng Covid-19 là giúp bảo vệ cơ thể chống được sự lây lan của Virus, hay 75,4% câu trả lời lựa chọn Vaccine phòng Covid-19 để cùng giúp

những người xung quanh cùng có miễn dịch bảo vệ khỏi dịch Covid-19. Tại bảng 3 cũng ghi nhận có 69,5% số đối tượng có cần tiêm Vaccine phòng Covid-19 sau khi bị nhiễm Covid-19. Tại bảng 4, tỷ lệ đối tượng được đánh giá Đạt về kiến thức Vaccine phòng Covid-19 là 69,2% và điểm trung bình là $7,2 \pm 1,5$ trên tổng số 10 câu hỏi. Khác biệt với kết quả ghi nhận của Dương Minh Cường thực hiện [6]. Nghiên cứu này có số đối tượng nghiên cứu là 1708 đối tượng tại Việt Nam vào tháng 7 năm 2021. Nghiên cứu ghi nhận có 53,3% đối tượng tham gia nghiên cứu có hiểu biết về Vaccine phòng Covid-19 thấp. Cụ thể chỉ có 2,2% (38 trên 1708 đối tượng) đồng ý tiêm Vaccine phòng Covid-19 giúp họ chống lại được dịch bệnh cũng như hạn chế các biến chứng nặng do Covid-19 gây ra cho cơ thể. Chỉ có 30,3% đối tượng cho rằng tiêm Vaccine phòng Covid-19 là sự bảo vệ cộng đồng chống lại dịch Covid-19 hay 41,6% đối tượng đồng ý cần phải tiêm phòng vì tin tưởng dịch bệnh được kiểm soát rất tốt tại Việt Nam. Điểm kiến thức trung bình tại nghiên cứu là $19,2 \pm 2,8$, trong khi đó số điểm ít nhất phải là 20 điểm mới đánh giá kiến thức ở mức độ đạt. Khác biệt với một nghiên cứu thực hiện tại Bangladesh năm 2021 thực hiện đánh giá kiến thức về Vaccine Covid-19. Tại nghiên cứu ghi nhận điểm trung bình $2,83 \pm 1,48$, tỷ lệ đạt là 57% [7]. Nghiên cứu cũng chỉ ra cần tiếp tục tuyên truyền để nâng cao hiểu biết của người dân, giúp người dân sẵn sàng thực hiện tiêm Vaccine Covid-19 khi đủ điều kiện [8]. Tại thời điểm đó nghiên cứu của Dương Minh Cường đã ghi nhận kết quả sự hiểu biết của người dân về Vaccine phòng Covid-19 là chưa cao thì đến nghiên cứu của chúng tôi tiến hành thu thập số liệu vào tháng 1 năm 2022 đã ghi nhận sự cải thiện đáng kể về sự hiểu biết Vaccine phòng Covid-19 (gần 70% đối tượng có kiến thức

tốt về Vaccine phòng Covid-19, 100% đối tượng tham gia nghiên cứu đã tiêm ít nhất 1 mũi Vaccine phòng Covid-19). Qua đây, nghiên cứu đã ghi nhận thành công trong chiến dịch tiêm chủng Vaccine phòng Covid-19. Đó là tỷ lệ bao phủ Vaccine càng cao và đây là yếu tố tiên quyết đi cùng với thuốc điều trị và ý thức người dân, chúng ta có thể tự tin, yên tâm mở cửa trở lại an toàn các hoạt động kinh tế - xã hội trong thời gian sớm nhất.

Bảng 5 và bảng 6 cho biết mối liên quan giữa trình độ học vấn, nghề nghiệp và số lần tiêm Vaccine phòng Covid-19 với kiến thức về Vaccine phòng Covid-19 của đối tượng nghiên cứu. Qua mô tả cho ta thấy nhóm đối tượng có trình độ văn hóa từ trung học phổ thông trở lên có hiểu biết tốt hơn và đối tượng có nghề nghiệp là viên chức có sự hiểu biết đúng cao hơn về kiến thức Vaccine phòng Covid-19 sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Kết quả này tương tự với kết quả nghiên cứu của Dương Minh Cường ghi nhận có sự liên quan giữa trình độ học vấn và nghề nghiệp với kiến thức về Vaccine Covid-19 [6]. Trong nghiên cứu này cũng chỉ ra rõ sự khác biệt về sự hiểu biết giữa các đối tượng có liên quan đến ngành y tế so với các đối tượng khác. Vì những ngành nghề có liên quan y tế sẽ có sự tiếp cận đến các nguồn kiến thức liên quan đến sức khỏe và dịch bệnh nhiều hơn và tốt hơn. Tuy nhiên tại nghiên cứu của chúng tôi lại không ghi nhận sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$) về độ tuổi cũng như nơi cư trú với kiến thức về Vaccine như trong nghiên cứu của Dương Minh Cường. Khác biệt với kết quả một nghiên cứu thực hiện tại Ethiopia về thái độ và các yếu tố liên quan đến việc chấp nhận tiêm Vaccine phòng Covid-19 đối với nhân viên y tế tại Bệnh viện Debre Tabor vào đầu năm 2021 [9]. Nghiên cứu ghi nhận kiến

thức về Vaccine phòng Covid-19 kém dẫn đến thái độ chấp nhận tiêm Vaccine phòng Covid-19 của nhân viên y tế là kém. Tuổi và nghề nghiệp là những yếu tố liên quan đáng kể đến thái độ của nhân viên y tế đối kiến thức và việc chấp nhận tiêm Vaccine phòng Covid-19. Chỉ có 42,3 % người tham gia nghiên cứu có thái độ tích cực với việc chấp nhận tiêm Vaccine phòng Covid-19. Đối tượng nghiên cứu là bác sĩ và kỹ thuật viên có thái độ chấp nhận tiêm Vaccine phòng Covid-19 cao hơn điều dưỡng viên có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

Vì chương trình tiêm Vaccine phòng Covid-19 vẫn còn tiếp tục thực hiện tiêm mũi 3, mũi 4 cho đối tượng người trưởng thành và triển khai tiêm Vaccine phòng Covid-19 cho các đối tượng trẻ từ 12 -18 tuổi, trẻ 5-11 tuổi ... nên rất cần thực hiện các nghiên cứu khác để xác định rõ hơn về kiến thức Vaccine phòng Covid-19 của các nhóm đối tượng và việc thực hiện đi tiêm Vaccine phòng Covid-19 cũng như các yếu tố liên quan có thể can thiệp tới kiến thức của các nhóm đối tượng.

5. KẾT LUẬN

Có 69,2% đối tượng có kiến thức đạt khi đánh giá về kiến thức về Vaccine phòng Covid-19. Số đối tượng có điểm trung bình kiến thức là $7,2 \pm 1,5$ trên tổng số 10 câu hỏi

Có sự liên quan có ý nghĩa thống kê giữa trình độ học vấn, nghề nghiệp và số lần đã tiêm Vaccine phòng Covid-19 của đối tượng với kiến thức về Vaccine phòng Covid-19.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2020). Số 322/QĐ-BYT Quyết định về việc Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh viêm phổi cấp do chủng virus Corona mới, ban hành 06/02/2020.

2. Lê Nguyễn Minh Hoa và các cộng sự (2021). Đánh giá mức độ nhiễm bệnh COVID-19 trên đối tượng là nhân viên y tế công tác tại các bệnh viện tuyến đầu tại Việt Nam, báo cáo tình hình y tế tháng 4 năm 2021, Hà Nội

3. Bộ Y tế (2021). Số 3588/QĐ-BYT Quyết định về việc Ban hành Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, ban hành 25/07/2021.

4. Bộ Y tế (2021). Số 3886/BYT-DP về việc Hướng dẫn giám sát sự cố bất lợi sau tiêm Vắc xin phòng Covid-19, ban hành ngày 11/05/2021.

5. Tổng cục Thống kê (2019). *Báo cáo Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019*, Hà Nội, truy cập ngày 12/5/2022, tại trang <http://tongdiextradanso.vn/ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-thoi-diem-0-gio-ngay-01-thang-4-nam-2019.html>

6. Minh Cuong Duong, Bich Thuy Duong, Hong Trang Nguyen, Trang Nguyen Thi Quynh, Duy Phong Nguyen (2022). Knowledge about COVID-19 vaccine and vaccination in Vietnam: A

population survey. *Journal of the American Pharmacists Association* 9, pp. 1544. doi: 10.1016/j.japh.2022.01.014

7. Md. Saiful Islam, Abu Bakkar Siddique and Rejina Akter (2021). Knowledge, attitudes and perceptions towards COVID-19 vaccinations: a cross-sectional community survey in Bangladesh. *BMC Public Health*. 21:1851, pp. 2-11. <https://doi.org/10.1186/s12889-021-11880-9>.

8. Meliha Cagla Sonmezer and et al (2022). Knowledge, Attitudes, and Perception towards COVID-19 Vaccination among the Adult Population: A Cross-Sectional Study in Turkey. *Vaccines*. 10(278), pp. 2-12. doi: 10.3390/vaccines10020278.

9. Bewunetu Zewude và Tewodros Habtegiorgis (2021). Perceptions and Experiences of COVID-19 Vaccine Side-Effects Among Healthcare Workers in Southern Ethiopia: A Cross-Sectional Stud. *Pragmatic and Observational Research*. 12, pp. 131-145. DOI: 10.2147/POR.S344848.